

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 20-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thế.

2. Ông Nguyễn Đức Tuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 20-01-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117A/2019/TLST-HS ngày 27-12-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HS ngày 07-01-2020 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Công A, sinh năm 1993; HKTT, chỗ ở: Thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Hữu B và bà Nguyễn Thị C; Anh, chị em ruột: Có 02 người, A là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 09/7/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2015; ngày 12/01/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2018; A bị bắt tạm giam từ ngày 01-11-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

2. Người bị hại: anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979; Trú tại: Thị trấn T, huyện X, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Mạnh E, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn P, xã S, huyện Đ, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

4. Những người làm chứng:

4.1. Anh Hoàng Văn F, sinh năm 1989;

4.2. Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1997;

Đều trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

4.3. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1984;

Trú tại: Thị trấn T, huyện X, tỉnh Thái Bình.

4.4. Chị Lê Thị J, sinh năm 1978;

Trú tại: Thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

4.5. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1961;

Trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện G, T.P Hà Nội.

(Điều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 8 năm 2019, Nguyễn Công A và Đào Mạnh E sinh năm 1987 ở thôn P, xã S, huyện Đ, tỉnh Hưng Yên thuê phòng trọ của gia đình chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1997 ở thôn K, xã Đ, huyện K. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/8/2019, E và A ngủ dậy thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel màu nâu biển số 29S5-4174 của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 ở thị trấn T, huyện X, tỉnh Thái Bình đang dựng trước cửa phòng trọ của anh D, đầu xe hướng theo dãy phòng trọ, đuôi xe hướng ra cổng. Quan sát xung quanh không có người, các cửa phòng trọ đều đóng cửa, cả hai bàn bạc lấy trộm chiếc xe này bán lấy tiền tiêu xài. A tiến đến dắt chiếc xe máy ra phía cổng còn E đứng quan sát trông coi cho A và dùng chìa khóa cổng có sẵn từ trước mở cổng để A dắt xe ra ngoài đường, còn E quay lại phòng trọ. Khi dắt xe ra đến đường 39A, do ổ khóa bị hỏng nên A dùng chân đạp cần khởi động rồi điều khiển xe đi về khu vực huyện Đ, tỉnh Hưng Yên và bán xe cho một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ với giá 500.000 đồng. Sau đó, A đi về phòng trọ để chia tiền cho E thì bị mọi người phát hiện, A bỏ chạy trốn còn E bị người dân giữ lại đưa đến trụ sở Công an xã Đồng Tiến trình báo. E đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và A, đồng thời giao nộp 01 chìa khóa bằng kim loại, trên chìa khóa có dòng chữ “vĩnh cửu” phần đầu chìa khóa có 01 lỗ nhỏ được xuyên 01 sợi dây màu đỏ cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 88/KL-ĐG ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Khoái Châu kết luận: giá trị thị trường của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel màu nâu biển số 29S5-4174 tại thời điểm định giá là 667.000 đồng.

Đối với Đào Mạnh E: do E chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên ngày 16/12/2019 Công an huyện Khoái Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với E về hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với người đàn ông mua chiếc xe biển số 29S5-4174 của Nguyễn Công A, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với chiếc chìa khóa bằng kim loại do E giao nộp, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng của Công an huyện Khoái Châu chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSKC ngày 27-12-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Công A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Công A thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Công A về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; xử phạt Nguyễn Công A từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01-11-2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với A; Về dân sự, buộc A phải trả lại cho anh D giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel là 667.000đồng, trường hợp bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại; lưu tại hồ sơ vụ án 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0208784, biển số 29S5-4174 mang tên Vũ Thị L.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định; sơ đồ khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, thể hiện: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27-8-2019, tại thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Công A và Đào Mạnh E, sinh năm 1987 ở thôn P, xã S, huyện Đ, tỉnh Hưng Yên đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu nâu, biển số 29S5-4174, trị giá 667.000đồng (*sáu trăm sáu bảy nghìn đồng*) của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 ở thị trấn T, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Tuy tài sản do A, E trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng Nguyễn Công A đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, đến nay chưa được xóa án tích, lại phạm tội do cố ý nên hành vi của Nguyễn Công A đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Công A theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 08/QĐ-VKSKC ngày 27-12-2019 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Đào Mạnh E, mặc dù E đã có hành vi cùng A trộm cắp chiếc xe mô tô của anh D, ngày 12/01/2017 E đã bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 18/6/2017, đến nay đã được xóa án tích và giá trị chiếc xe mô tô do E và A trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của E không đủ yếu tố cấu thành tội phạm; ngày 16/12/2019, Công an huyện Khoái Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với E về hành vi trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình nhưng cố ý phạm tội, thể hiện bị cáo không chịu rèn luyện bản thân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, được thể hiện bởi việc bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không chịu rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo đã nhiều lần bị kết án đến nay chưa được xóa án tích nhưng được xác định là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do A và E trộm cắp là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu nâu, biển số 29S5-4174, trị giá 667.000đồng (*sáu trăm sáu bảy nghìn đồng*) của anh Nguyễn Văn D, anh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho anh D giá trị chiếc xe nói trên. Trường hợp bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

[6]. Về vật chứng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại đã thu của A là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy; lưu tại hồ sơ vụ án 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0208784, biển số 29S5-4174 mang tên Vũ Thị L.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Nguyễn Công A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Công A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01-11-2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357 của Bộ luật Dân sự: Buộc Nguyễn Công A phải trả lại cho anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1979; trú tại: Thị trấn T, huyện X, tỉnh Thái Bình, giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel, màu nâu, biển số 29S5-4174 là 667.000đ (*sáu trăm sáu bảy nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

4. Về vật chứng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại.

- Lưu tại hồ sơ vụ án 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0208784, biển số 29S5-4174 mang tên Vũ Thị L.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10-01-2020 giữa Công an huyện Khoái Châu với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Công A phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí trách nhiệm dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- UBND các xã: Nhuế Dương, Song Mai, Thanh Nê;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Huân